

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/HS-ST
Ngày: 24 - 9 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiêu

Ông Nguyễn Khắc Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Th Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu C, sinh năm 1973 tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn La Th, xã P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Kh và bà Hoàng Thị L; có vợ và có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 14/6/2019 đến ngày 23/6/2019 tại ngoại; tạm giam: Không; danh bản, chỉ bản số 210 do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 15/6/2019; có mặt.

2. Lê Văn B, sinh năm 1962 tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn La Th, xã P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ng và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); có vợ và có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 14/6/2019 đến ngày 23/6/2019 tại ngoại; tạm giam: Không; danh bản, chỉ bản số 209 do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 15/6/2019; có mặt.

3. Nguyễn Kim Th, sinh năm 1974 tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn La Th, xã P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa:

Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim K và bà Nguyễn Thị Th (đều đã chết); có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 14/6/2019 đến ngày 23/6/2019 tại ngoại; tạm giam: Không; danh bản, chỉ bản số 212 do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 15/6/2019; có mặt.

4. Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1987 tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn La Th, xã P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 14/6/2019 đến ngày 23/6/2019 tại ngoại; tạm giam: Không; danh bản, chỉ bản số 211 do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 15/6/2019; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 14/6/2019, Nguyễn Thế Đ, Lê Văn B và Nguyễn Kim Th ở Thôn La Th, xã P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội đến nhà Nguyễn Hữu C ở cùng thôn để ngồi chơi uống nước. Sau đó C, Đ, B và Th rủ nhau đánh Bạc bằng hình thức đánh chẵn sát phạt nhau bằng tiền tại phòng khách nhà C. C lấy 01 bộ bài chẵn, 01 chiếc đĩa sứ ra để cùng nhau đánh bạc. Các đối tượng qui định cách đánh Bạc như sau: Suông 20.000 đồng, dịch 10.000 đồng, nếu ai ù “Bạch định, Tám đỏ, Chì Bạch thủ” thì được tính thêm số tiền là 100.000 đồng (gọi là tiền gà); nếu ai ù gà thì tự bỏ ra 20.000 đồng để C mua thuốc nước cho mọi người cùng dùng trong lúc đánh Bạc. Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, khi C, B, Th và Đ đang đánh Bạc thì bị bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ bài chẵn, 01 chiếc đĩa sứ và số tiền trên chiếu Bạc là 7.609.000 đồng. Kiểm tra trên người Lê Văn B thu giữ số tiền 2.000.000 đồng, mục đích dùng để đánh Bạc.

Khi tham gia đánh Bạc Nguyễn Hữu C có 4.500.000 đồng để ra chiếu và dùng để đánh Bạc, sau đó Đ đánh Bạc thua hết tiền nên C cho Đ vay số tiền 1.000.000 đồng để đánh Bạc. Nguyễn Kim Th có 1.609.000 đồng, Nguyễn Thế Đ có 500.000 đồng (khi bị thua có vay C 1.000.000 đồng), Lê Văn B có 3.000.000 đồng, dùng để đánh Bạc.

Bản cáo trạng số 75/CT-VKS-ĐP ngày 19 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Hữu C, Lê Văn B, Nguyễn Kim Th và Nguyễn Thế Đ về tội “Đánh Bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận hành vi của mình như trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo cũng nhận thức hành vi của mình là sai trái nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hữu C, Lê Văn B, Nguyễn Kim Th và Nguyễn Thế Đ về tội “Đánh Bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C, xử phạt bị cáo C từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng; bị cáo B, Th và Đ mỗi bị cáo từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng. Không phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 chiếc đĩa sứ, 01 bộ bài chắn; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu trong vụ đánh Bạc là 9.609.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án xảy ra tại địa bàn huyện Đ, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã thực hiện trình tự tố tụng, nội dung ban hành các văn bản và quyết định tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu C, Lê Văn B, Nguyễn Kim Th và Nguyễn Thế Đ đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ ngày 14/6/2019, tại phòng khách nhà ở của Nguyễn Hữu C ở Thôn La Th, xã P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Hữu C cùng Nguyễn Thế Đ, Lê Văn B và Nguyễn Kim Th đánh Bạc bằng hình thức đánh chắn sát phạt nhau bằng tiền. Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, khi C, B, Th và Đ đang đánh Bạc thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ bài chắn, 01 chiếc đĩa sứ và số tiền xác định các đối tượng dùng vào việc đánh Bạc là 9.609.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo như nêu trên, đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh Bạc” theo qui định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân

huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xác định vị trí và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, tuy nhiên bị cáo Nguyễn Hữu C có vai trò đầu vụ và có số tiền dùng để đánh Bạc nhiều nhất, là chủ nhà tạo điều kiện và cùng các bị cáo khác đánh Bạc tại nhà ở của mình. Bị cáo Lê Văn B tham gia đánh Bạc có số tiền nhiều thứ hai, bị cáo Nguyễn Kim Th và bị cáo Nguyễn Thế Đ tham gia đánh Bạc với số tiền tương đương nên có vai trò như nhau. Đối với các bị cáo cần có hình phạt nghiêm, để cải tạo và giáo dục các bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo phạm tội đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết là: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo C còn có bố đẻ là thương binh, có công với đất nước, là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều là người lao động có nhân thân tốt và có địa chỉ cư trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ để giáo dục các bị cáo.

Theo qui định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn qui định hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng: Tang vật thu giữ gồm 01 bộ bài chắn có 100 quân bài, 01 chiếc đĩa sứ, xác định là các đồ vật phục vụ vào việc phạm tội của các bị cáo, do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh Bạc là 9.609.000 đồng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu C.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu C 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh Bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Văn B, Nguyễn Kim Th và Nguyễn Thế Đ.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn B 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh Bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim Th 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh Bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế Đ 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh Bạc”.

Giao các bị cáo Nguyễn Hữu C, Lê Văn B, Nguyễn Kim Th và Nguyễn Thế Đ cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn gồm có 100 quân, 01 chiếc đĩa sù. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu giữ trong vụ đánh Bạc là 9.609.000 đồng (Chín triệu sáu trăm linh chín nghìn đồng). Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2019. Số tiền đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tại Kho Bạc Nhà nước huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Hữu C, Lê Văn B, Nguyễn Kim Th và Nguyễn Thế Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- CQTHAHS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Doãn Văn Tuyến

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

